

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/5/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quý Quốc

2. Bà Phan Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2021 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh C**, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1562, tổ 16, ấp 1, xã Đ, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông **Mạch Thanh H1**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Số 214, đường N, ấp B, xã T, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/01/2021 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh C trình bày:

Bà và ông Mạch Thanh H1 chung sống với nhau vào khoảng năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp.

Hai người đã sống ly thân từ năm 2001 đến nay. Do vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông H1.

Về con chung: Có 2 con chung là Mạch Quốc H2, sinh năm 1990 và Mạch Kim T, sinh năm 1995. Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Mạch Thanh H1 trình bày: Ông và bà C cưới nhau vào khoảng năm 1988, không có đăng ký kết hôn và có 2 con chung là Mạch Quốc H2, sinh năm 1990 và Mạch Kim T, sinh năm 1995 (đã trưởng thành). Hai người sống ly thân đã lâu nên ông đồng ý ly hôn với bà C. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố ông H1 và bà C không phải là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với ông Mạch Thanh H1. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp “Ly hôn”.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bà C và ông H1 thống nhất trình bày là bà C và ông H1 chung sống với nhau vào năm 1988, hai người không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vợ chồng chung sống đến năm 2001 thì ly thân cho đến nay. Nay bà C yêu cầu ly hôn với ông H1 và ông H1 cũng đồng ý. Xét thấy, theo biên bản xác minh ngày 28/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T và xác nhận của Trưởng ấp B, xã T thì chính quyền địa phương không rõ thời gian bà C và ông H1 chung sống với nhau, nhưng bà C và ông H1 có 2 con chung là Mạch Quốc H2 và Mạch Kim T (BL: 22, 23, 24). Như vậy, việc bà C và ông H1 chung sống với nhau là có thật, nhưng do hai người không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà C và ông H1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà C và ông H1 có 2 con chung là Mạch Quốc H2, sinh năm 1990 và Mạch Kim T, sinh năm 1995. Xét anh H2 và chị T đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông H1 khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các điều 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh C.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim C và ông Mạch Thanh H1 là vợ chồng.

- Về con chung: Bà C và ông H1 có 2 con chung là Mạch Quốc H2, sinh năm 1990 và Mạch Kim T, sinh năm 1995 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Bà C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0004813 ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- UBND xã T
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhật

